

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2019/HS-PT

Ngày: 12/3/2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Luông.

- *Các Thẩm phán:* Ông Lê Quân Vương;

Ông Bùi Ngọc Thạch.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Hùng Cường – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:* Bà Lữ Thị Lệ Huyền - Kiểm sát viên.

Vào ngày 12 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa phúc thẩm công khai xét xử vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 178/2018/TLPT-HS ngày 03/12/2018 đối với bị cáo Trịnh Xuân T. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 182/2018/HS-ST ngày 03/10/2018 của Tòa án nhân dân thị xã T.

Họ và tên bị cáo có kháng cáo: Trịnh Xuân T, sinh năm 1990 tại tỉnh Thanh Hóa; thường trú: Thôn Đ, xã T1, huyện T2, tỉnh Thanh Hóa; nơi ở: Số 239, khu phố B, phường T3, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Xuân L, sinh năm 1961 và bà Trịnh Thị N1, sinh năm 1961; vợ là bà Trương Thị H, sinh năm 1991; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Trong vụ án còn có 04 bị cáo, 01 bị hại, 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, kháng nghị nên tòa án không triệu tập. Trong vụ án còn có bị cáo Võ Tài N kháng cáo, tuy nhiên kháng cáo của bị cáo N quá hạn theo quy định của pháp luật nhưng không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo quá hạn của bị cáo N theo Quyết định về việc giải quyết kháng cáo quá hạn số 01/2019/HSPT – QĐ ngày 28 tháng 01 năm 2019.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Trường A, Nguyễn Trung T4, Trần Trung H là công nhân; Trịnh Xuân T là thủ kho; Nguyễn Văn P là tài xế lái xe ô tô của Công ty TNHH Y&J

Vina; Võ Tài N là bảo vệ của Công ty Bảo vệ T5 được phân công nhiệm vụ tại Công ty TNHH Y&J Vina.

Vào khoảng tháng 11/2017, Trịnh Xuân T thấy có 02 kiện giấy Duplex 300 đã qua công đoạn in ấn (chưa thành phẩm) không xuất khẩu được để trong kho nên T kêu Ngô Trường A và Trần Trung H điều khiển xe nâng chuyển 02 kiện giấy đem lên trong gác ở trên kho cất chờ cơ hội mang ra ngoài đem bán lấy tiền tiêu xài.

Đến khoảng 20 giờ, ngày 23/11/2017, trong lúc vận chuyển hàng thành phẩm lên xe ô tô tải biển số 61LD-008.36 của công ty để đi giao, T bàn bạc với H, P, T4 và A mang hai kiện giấy cất giữ trước đó lên xe tải với hàng thành phẩm để mang ra ngoài bán lấy tiền tiêu xài thì tất cả đều đồng ý. Sau đó, T4, A, H đưa hai kiện giấy lên giữa thùng xe tải và chất tiếp hàng thành phẩm nhằm mục đích che dấu hai kiện giấy để không bị phát hiện. Trong lúc đang chất hàng thì Võ Tài N là bảo vệ công ty đi đến kiểm tra hàng thì thấy hai kiện giấy trên không có trong danh mục hàng xuất nên hỏi thì T và H nói hàng hư đưa ra ngoài bán và hứa cho N tiền cà phê thì N đồng ý. Sau khi chất hàng xong, Nguyễn Văn P điều khiển xe ô tô tải biển số 61LD-008.36 cùng với H ra khỏi cổng công ty đến vừa mua bán phế liệu tại địa chỉ 5A/26A khu phố B2, phường B1, thị xã T, tỉnh Bình Dương để bán hai kiện giấy Duplex được 3.070.000 đồng. Sau khi bán giấy, P mang tiền về cho T, T chia cho P 500.000 đồng, N 250.000 đồng còn A, T4, H mỗi người được chia 300.000 đồng, số còn lại T tiêu xài hết.

Ngày 08/12/2017, Nguyễn Ngọc L là nhân viên Công ty TNHH Y&J Vina đến Công an phường T3 trình báo việc mất trộm xảy ra vào ngày 23/11/2017.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 30/01/2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự công an thị xã T xác định 816 kg giấy Duplex 300 đã qua công đoạn in ấn trị giá 13.464.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 182/2018/HSST ngày 03/10/2018, Tòa án nhân dân thị xã T tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Trịnh Xuân T, Ngô Trường A, Nguyễn Trung T4, Trần Trung H, Nguyễn Văn P, Võ Tài N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 7; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Xử phạt bị cáo Trịnh Xuân T 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo A, T4, H, P, N, tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/10/2018, bị cáo Trịnh Xuân T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt (đơn kháng cáo trong thời hạn luật định).

Quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương trong phần tranh luận: Bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm là đúng quy định. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo thành xin được hưởng án treo nhưng không cung cấp tình tiết nào mới cho yêu cầu của mình. Xét thấy, vai trò của bị cáo trong vụ án là người cầm đầu, rủ rê các bị cáo khác phạm tội và cũng là người hưởng lợi nhiều nhất nên không đủ điều kiện để hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 05 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra quyết định hình phạt tại bản án sơ thẩm đã phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên mức hình phạt do bản án sơ thẩm tuyên đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo thành xin được hưởng án treo. Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án hình sự sơ thẩm đã xét xử. Bị cáo trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ bị cáo mới sinh con, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Lời nói sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 23/11/2017, tại Công ty TNHH Y&J Vina, các bị cáo Trịnh Xuân T, Ngô Trường A, Nguyễn Trung T4, Trần Trung H, Nguyễn Văn P có hành vi lén lút chiếm đoạt hai kiện giấy hiệu Duplex (Duplex 300) đã qua công đoạn in ấn, có trọng lượng 816 kg, trị giá 13.464.000 đồng để bán lấy tiền tiêu xài. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo T về các tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo: Bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo và trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ bị cáo mới sinh con, bị cáo là lao động chính trong gia đình nhưng không cung cấp tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Xét thấy, vai trò của bị cáo trong vụ án là người cầm đầu, rủ rê các bị cáo khác phạm tội và cũng là người hưởng lợi nhiều nhất nên không đủ điều kiện để hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 05 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và mức hình phạt 09 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, nội dung kháng cáo của bị cáo là không có cơ sở, nên không được chấp nhận.

Đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về việc không chấp nhận kháng cáo của bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh Xuân T. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 182/2018/HSST ngày 03/10/2018 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương;

Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 7; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Xử phạt bị cáo Trịnh Xuân T 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- | | |
|-------------------------------|---|
| - VKSND T. Bình Dương; | 1 |
| - Phòng PV 06 CA tỉnh BD; | 1 |
| - TAND tx T; | 2 |
| - VKSND tx T; | 1 |
| - C.cục THADS tx T; | 1 |
| - CQCSĐT CA tx T; | 1 |
| - Bị cáo; | 1 |
| - Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Lưu: HS, tổ HCTP. | 3 |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Văn Luông